

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Hương và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1967, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Nguyễn Văn P và bà Liêu Thị K, đều đã chết; Vợ: Lục Thị Hải V, (là bị cáo cùng vụ án); Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 28/9/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Lục Thị Hải V; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 31 tháng 7 năm 1976, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Lục Văn K và bà Vy Thị Đ, đều đã chết; Chồng: Nguyễn Văn K (là bị cáo cùng vụ án); Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 23/9/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Nông Thanh T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Nông Văn T, sinh năm 1965 và bà Nông Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1992; Con: Nông Tường V, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 01/10/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Phan Văn D; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Phan Văn R, đã chết; Con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1939; Vợ: Đinh Thị S, sinh năm 1975; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2020 đến ngày 20/10/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Hoàng Thị Đ; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Hoàng Cao T, đã chết; Con bà Nông Thị V, sinh năm 1944; Chồng: Lục Văn T, sinh năm 1982; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

6. Phạm Ngọc B; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Chỗ ở hiện nay: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tiểu thương; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H, đều đã chết; Vợ: Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1988; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người làm chứng:

1. Nông Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện T, Cao Bằng.
Vắng mặt.

2. Lương Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm K, xã N, huyện T, Cao Bằng.
Có mặt.

3. Hoàng Thị K, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện T, Cao Bằng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tài liệu điều tra xác minh, hồi 18 giờ 45 ngày 13/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Nguyễn Văn K, sinh năm 1967, trú tại Tổ 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại thời điểm khám xét có Lục Thị Hải V, sinh năm 1976 là vợ của Nguyễn Văn K. Qua khám xét, phát hiện thu giữ trên người Khin 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng; trên người Vân 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 cuốn vé loại 10.000 đồng, đã xé hết phần vé chỉ để lại cuốn, bắt đầu từ số in mực màu đỏ 082601 đến số 082700; 01 cuốn vé loại 5.000 đồng, đã xé hết phần vé chỉ để lại cuốn, bắt đầu từ số in mực màu đỏ 019001, kết thúc là số 019100; 01 cuốn vé loại 10.000 đồng, một số vé đã được xé, bắt đầu bằng chữ in mực màu đỏ số 084201 đến số 084300; 01 cuốn vé loại 10.000 đồng trong đó một số vé đã được xé, bắt đầu bằng số in mực màu đỏ 083401 đến số 083476, một số vé còn phần cuốn từ số 083477 đến 083500; 49 bảng kê dự thưởng lô tô huyện theo mẫu do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Cao Bằng phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng bàn phím, màu đỏ đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; số tiền 28.400.000 đồng trong két sắt; số tiền 4.950.000 đồng trong túi xách.

Tại Cơ quan điều tra, Lục Thị Hải V khai nhận làm tổng đại lý cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Cao Bằng. Đến đầu năm 2020, ngoài việc nhận các số lô tô do các đại lý được cấp phép gửi đến cho V tập hợp gửi ra Công ty xổ số theo quy định, V còn đứng ra làm chủ bán số lô, số đề trái phép. Từ 18 giờ 00 đến 18 giờ 15 hàng ngày, V nhận các bảng kê ghi số lô, số đề trên giấy vở học sinh hoặc trên giấy trắng do các thư ký chuyển đến qua ứng dụng Zalo. Số đề V cho thư ký hưởng 25% hoa hồng, số lô tính với thư ký 22.500 đồng/01 điểm, ba càng và lô xiên cho thư ký hưởng 10%. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, V sẽ căn cứ vào kết quả để xác định trúng thưởng và trả thưởng cho người đánh trúng qua thư ký. Đề hai số căn cứ vào hai số cuối giải đặc biệt, nếu trúng thưởng sẽ được gấp 70 lần số tiền bỏ ra đánh; ba càng căn cứ vào 03 số cuối giải đặc biệt, trúng thưởng được gấp 350 lần; lô căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải, trúng 01 điểm được 80.000 đồng; lô xiên căn cứ vào các

cấp số của giải lô, xiên 2 trúng thì được gấp 10 lần; xiên 3 trúng được gấp 40 lần, xiên 4 trúng được gấp 100 lần. Việc ghi số lô, số đề trái phép K được biết và tham gia. Ngày 13/9/2020, V trực tiếp nhận bằng qua ứng dụng zalo với tài khoản “Tú” của Nông Thanh T, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng và “Hoàng Thị Đ” của Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982, trú tại Tổ 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nguyễn Văn K biết vợ ngoài việc nhận các bằng kê dự thưởng từ thư ký chuyển ra Công ty xổ số theo đúng quy định, còn nhận bằng số lô, số đề trái phép từ những người khác. K được nhận qua mạng ứng dụng Zalo với tài khoản “D” của Phan Văn D, sinh năm 1974, trú tại xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng chuyển cho vợ.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Nông Thanh T phát hiện thu giữ 01 tờ giấy A4, mặt trước ghi ngày 13/9/2020 và ghi các chữ số bằng mực màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Ngày 21/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Phan Văn D phát hiện thu giữ 01 quyển vở có dòng kẻ ngang, bìa có chữ THPT Trùng Khánh, trong quyển vở có 01 trang giấy viết bằng mực màu xanh - đỏ - đen, ghi ngày 13/9/2020; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng; số tiền 10.950.000 đồng.

Ngày 23/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Hoàng Thị Đ phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Thanh T khai nhận: Tú là thư ký ghi số lô, số đề cho Lục Thị Hải V để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Khoảng 17 giờ đến 18 giờ ngày 13/9/2020, T nhận ghi các số lô, số đề qua hình thức người đánh gọi điện thoại cho T, gửi tin nhắn sms, qua ứng dụng Zalo, Facebook. Sau đó T sẽ tổng hợp con số đánh cùng số tiền, số điểm đánh vào tờ giấy A4, chụp ảnh lại và gửi qua ứng dụng Zalo cho Lục Thị Hải V với số tiền 23.847.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), V trả lời “ok”. Trong ngày 13/9/2020, T chỉ nhớ được bán số lô, số đề cho Phạm Ngọc B, sinh năm 1988, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng qua tin nhắn sms số tiền 18.770.000 đồng; cho Nông Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng qua ứng dụng Facebook số tiền 500.000 đồng.

Phan Văn D khai: làm thư ký cho Nguyễn Văn K để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Khoảng 16 giờ đến 18 giờ 10 hàng ngày, D ở nhà ghi số lô, số đề những người đến chơi. D sẽ ghi cấp đề cho người đến đánh để làm căn cứ, người quen sẽ không ghi. Trong ngày 13/9/2020, D ghi vào tờ giấy vở học sinh được số tiền 10.500.000 đồng và chụp ảnh gửi qua ứng dụng Zalo cho K. Trong đó, D chỉ nhớ được ghi số

lô, số đề cho Hoàng Thị K sinh năm 1977, Phan Văn B, sinh năm 1992 và Phan Triệu H, sinh năm 2001 đều là người cùng xóm với D và Lương Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hoàng Thị Đ khai: làm thư ký cho Lục Thị Hải V để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Hàng ngày, Đ nhận ghi số lô, số đề tại chỗ ở của mình và viết cấp đề cho những người đến chơi làm căn cứ. Ngày 13/9/2020, Đ ghi được số tiền 13.106.000 đồng và chụp qua ứng dụng zalo gửi cho V. Đ vừa bán hàng vừa ghi cho khách vắng lai nên không nhớ họ tên người đến đánh.

Phạm Ngọc B thừa nhận, ngày 13/9/2020 được đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nông Thanh T với 26 số lô, mỗi số 30 điểm x 23.000 đồng; 02 số đề, mỗi số 110.000 đồng; 05 số đề ba càng, mỗi số 100.000 đồng, tổng số tiền đánh là 18.770.000 đồng qua tin nhắn sms. Mục đích đánh là nếu trúng sẽ được hưởng lợi gấp nhiều lần so với số tiền bỏ ra đánh.

Như vậy, trong ngày 13/9/2020 Lục Thị Hải V và Nguyễn Văn K có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số lô, số đề từ Nông Thanh T, Phan Văn D, Hoàng Thị Đ với tổng số tiền 47.715.000 đồng.

Lời khai các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy các đồ vật, tài liệu sau không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 04/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 04 vé và cuống vé; 49 bảng kê dự thưởng lô tô huyện do Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Cao Bằng phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, màn đỏ đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cho Lục Thị Hải V là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của Nông Văn T, Lương Văn T, Hoàng Thị K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/11/2020, Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 350.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Phan Triệu H và Phan Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có đủ căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTK, ngày 17 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V và Nông Thanh T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V, Nông Thanh T, Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi

tổ chức đánh bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, người làm chứng Lương Văn T khai có được ghi số lô, số đề với bị cáo D như cáo trạng phản ánh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V và Nông Thanh T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K hình phạt tiền, mức tiền từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo Lục Thị Hải V hình phạt tiền, mức tiền từ 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Nông Thanh T hình phạt tiền, mức tiền từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo Phan Văn D hình phạt tiền, mức tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đ. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ hình phạt tiền, mức tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B hình phạt tiền, mức tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 352158093967255/01, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số imei 1: 866109040897613, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo V; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, số imei 1: 8681250406195575 của bị cáo T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 353280081818685 của bị cáo Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số imei 1: 869874043859519 của bị cáo D.

- Trả lại cho bị cáo K: Số tiền 4.950.000 đồng và 28.400.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn K.

- Trả lại cho bị cáo D số tiền 10.950.000 đồng.

Truy thu đối với các bị cáo số tiền đánh bạc: D 10.500.000 đồng; T 5.077.000 đồng; Đ 13.106.000 đồng; B 18.770.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, cả 06 bị cáo nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau: Nguyễn Văn K và Lục Thị Hải V làm chủ lô, đề trực tiếp nhận bằng từ các tay em (thư ký) qua ứng dụng Zalo. Trong ngày 13/9/2020 Lục Thị Hải V và Nguyễn Văn K có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số lô, số đề từ Nông Thanh T, Phan Văn D, Hoàng Thị Đ với tổng số tiền 47.715.000 đồng; Nông Thanh T là thư ký ghi số lô, số đề cho Lục Thị Hải V để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Khoảng 17 giờ đến 18 giờ ngày 13/9/2020, T nhận ghi các số lô, số đề qua hình thức người đánh gọi điện thoại cho T, gửi tin nhắn sms, qua ứng dụng Zalo, Facebook. Sau đó, T sẽ tổng hợp con số đánh cùng số tiền, số điểm đánh vào tờ giấy A4, chụp ảnh lại và gửi qua ứng dụng Zalo cho Lục Thị Hải V với số tiền 23.847.000 đồng; Phan Văn D làm thư ký cho Nguyễn Văn K để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Trong ngày 13/9/2020, D ghi vào tờ giấy vở học sinh được số tiền 10.500.000 đồng; Hoàng Thị Đ làm thư ký cho Lục Thị Hải V để hưởng hoa hồng, số đề hưởng 25%, ba càng, lô xiên được hưởng 10%, lô hưởng 500 đồng/01 điểm. Ngày 13/9/2020, Đ ghi được số tiền 13.106.000 đồng và chụp qua ứng dụng zalo gửi cho V; Ngày 13/9/2020 Phạm Ngọc B được đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nông Thanh T với 26 số lô, mỗi số 30 điểm x 23.000 đồng; 02 số đề, mỗi số 110.000 đồng; 05 số đề ba càng, mỗi số 100.000

đồng, tổng số tiền đánh là 18.770.000 đồng qua tin nhắn sms. Mục đích đánh là nếu trúng sẽ được hưởng lợi gấp nhiều lần so với số tiền bỏ ra đánh.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V và Nông Thanh T đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.”

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000. 000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên tất cả được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, Đ và B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo K có vai trò thứ yếu trong vụ án (giúp sức cho bị cáo V) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, K và T đã tích cực giúp Cơ quan điều tra khai ra những bị cáo khác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Đ có bố mẹ đẻ được tặng huy chương kháng chiến; bị cáo Lục Thị Hải V có mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến. Do vậy, các bị cáo

V, Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, tất cả các bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn và hứa không tái phạm; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo có thu nhập ổn định nên có khả năng kinh tế để chấp hành hình phạt tiền. Xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo làm ăn lương thiện và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần phạt nặng về kinh tế, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng hình phạt tiền vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận. Riêng bị cáo Hoàng Thị Đ có cả bố và mẹ có Huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xem xét xử ở mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là 20.000.000 đồng.

[5]. *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 352158093967255/01, điện thoại đã qua sử dụng (*điện thoại bị cáo K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số imei 1: 866109040897613, điện thoại đã qua sử dụng (*điện thoại bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, số imei 1: 8681250406195575 (*điện thoại bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 353280081818685 (*điện thoại bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số imei 1: 869874043859519 (*điện thoại bị cáo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- Số tiền 28.400.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn K; Số tiền 4.950.000 đồng thu giữ tại chỗ ở Nguyễn Văn K (*tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo*).

- Số tiền 10.950.000 đồng thu giữ tại chỗ ở Phan Văn D (*xác định số tiền 10.950.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo*).

Cần truy thu đối với các bị cáo số tiền sử dụng để đánh bạc: D 10.500.000 đồng; T 5.077.000 đồng; Đ 13.106.000 đồng; B 18.770.000 đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V và Nông Thanh T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 50.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lục Thị Hải V. Xử phạt bị cáo Lục Thị Hải V 60.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 35, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nông Thanh T. Xử phạt bị cáo Nông Thanh T 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đ.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 25.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 20.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 25.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 352158093967255/01, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, số imei 1: 866109040897613,

điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo V; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, số imei 1: 8681250406195575 của bị cáo T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, số imei 1: 353280081818685 của bị cáo Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, số imei 1: 869874043859519 của bị cáo D.

- Trả lại cho bị cáo K: Số tiền 4.950.000 đồng và 28.400.000 đồng thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn K. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo D số tiền 10.950.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020.

Truy thu đối với các bị cáo số tiền sử dụng để đánh bạc: D 10.500.000 đồng; T 5.077.000 đồng; Đ 13.106.000 đồng; B 18.770.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Lục Thị Hải V, Nông Thanh T, Phan Văn D, Hoàng Thị Đ và Phạm Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân